TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN,** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/HS-ST
Ngày 26 -9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Tân Việt

Các Hội thẩm nhân dân: bà Đinh Thị Minh Thúy, ông Nguyễn Văn Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Khánh Hòa - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: ông Hà Văn Nhẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Lò Văn Th, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1999 tại Điện Biên; nơi cư trú: bản Huổi Ly, xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: nông nghiệp; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Đại (đã chết); con bà: Lường Thị Hoa; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 25/3/2022, bị Công an xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 14/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 1 năm 4 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 3 năm 2022 đến nay, "có mặt".

2. Vì Văn D, sinh ngày 20 tháng 8 năm 1992 tại Phù Yên - Sơn La; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: bản Puôi 1, xã Huy Tân, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nơi ở: bản Tân Ba, xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vì Sao Dyên (đã chết); con bà: Hoàng Thị Chăng; có vợ là Nguyễn Thị Phương Anh, bị cáo có 01 con sinh năm 2013; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: năm 2007, bị UBND huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính "đưa vào trường giáo dưỡng" trong thời gian 24 tháng; năm 2010, bị UBND huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp cưỡng chế cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục-Lao động huyện; năm 2016, bị Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "cố ý gây thương tích". Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam

từ ngày 29 tháng 3 năm 2022 đến nay, "có mặt".

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng: anh Lường Văn Thành, sinh năm 2003; địa chỉ: bản Suối Làng, xã Huy Bắc, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La,"vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2021 D đi xe ô tô chở khách lên Điện Biên và gặp Th. D và Th cho nhau số điện thoại (số điện thoại của D 0797.033.666; số điện thoại của Th 0968.092.954). Sau khi có số điện thoại thì D và Th có số tài khoản Zalo của nhau. Ngày 17/3/2022 Vì Văn D liên lạc bằng điện thoại qua tài khoản ZALO với Lò Văn Th hỏi mua 12.000.000 đồng ma túy (Trong đó: 10.000.000 đồng viên ma túy tổng hợp và 2.000.000 đồng Heroine), mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, Vì Văn D chuyển số tiền 12.000.000 đồng từ tài khoản số 1888666656789 ngân hàng MBBank của Vì Văn D đến tài khoản số 030060204116 ngân hàng SacomBank của Lò Văn Th. Ngày 18/3/2022 Th đi đến khu lán nương thuộc bản Huổi Ly, xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên gặp và hỏi mua được của người đàn ông tên "Dương" không rõ địa chỉ được 88 viên ma túy tổng hợp và 01 gói Heroine với giá 9.000.000 đồng. Về nhà Th lấy 02 viên ma túy tổng hợp và một ít Heroine ra sử dụng. Ngày 19/3/2022, Th chuyển ma túy cho D bằng cách giấu vào sọt đựng măng rồi gửi xe khách tuyến Điện Biên – Việt Trì cho D nhận số ma túy đó tại xã Gia Phù, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Nhận được ma túy, từ ngày 19/3/2022 đến ngày 29/3/2022 Vì Văn D đã sử dụng hết số Heroine, còn lại 86 viên hồng phiến D cất giấu ở phòng ngủ quán cắt tóc, gội đầu của vợ, chồng D ở bản Tân Ba, xã Gia Phù, huyện Phù Yên. Khoảng 12 giờ ngày 29/03/2022 Vì Văn D đã bán cho Lường Văn Thành 03 viên ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng. Còn lại 83 viên hồng phiến D cất giấu trong phong ngủ, qua đấu tranh, bị cáo D đã khai báo nơi cất giấu ma túy, cơ quan Công an đã thu giữ được vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, cân tịnh và lấy mẫu gửi giám định xác định (bút lục số 36): Vật chứng thu giữ của Vì Văn D là 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 83 viên nén đồng dạng hình trụ tròn màu hồng có khối lượng là 7,437 gam. Cơ quan điều tra đã lấy 05 viên = 0,451 gam (ký hiệu D1) gửi giám định.

Ngày 29/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La quyết định trưng cầu giám định để xác định chất bột màu hồng bám dính ở mảnh nilon màu trắng thu giữ của Lường Văn Thành và mẫu gửi giám định ký hiệu D1. Tại bản Kết luận giám định số 572 ngày 01/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận (bút lục số 45): Chất bột màu hồng bám dính ở mảnh nilon màu trắng thu giữ của Lường Văn Thành là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu gửi giám định ký hiệu D1 là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,451 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 7,437 gam, loại Methamphetamine. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo D và bị cáo Th không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Cơ quan điều tra và của Phòng kỹ thuật hình sự nêu trên.

Với những tình tiết như trên, tại Cáo trạng số: 42/CT – VKS - PY ngày 03/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Th và Vì Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Kết thúc việc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố. Hành vi của bị cáo Lò Văn Th và Vì Văn D đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù; Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt Vì Văn D từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 6,986 gam Methamphetamine (đựng trong túi nilon màu xanh), 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu khi bắt người phạm tội quả tang Vì Văn D; 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, 01 bật lửa của Lường Văn Thành. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Vì Văn D. Buộc Lò Văn Th nộp lại số tiền 3.000.000 đồng thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách nhà nước. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus (bên trong có lắp 01 sim điện thoại), IMEL: 35333077440004 của Vì Văn D và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A94 (bên trong có lắp 01 sim điện thoại), IMEL: 863271055598059 của Lò Văn Th. Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM do ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) phát hành của Vì Văn D.

Trong phần đối đáp, bị cáo Lò Văn Th và Vì Văn D nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Kết thúc tranh luận bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng quy định theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Th khai nhận đã bán cho Vì Văn D 01 gói (86 viên) Methamphetamine và 01 gói Heroine với giá 12.000.000 đồng. Vì Văn D khai nhận mục đích mua ma túy về để sử dụng và để bán kiếm lời. Bị cáo Vì

Văn D đã sử dụng hết gói Heroine, còn 86 viên Methamphetamine bị cáo D cất giấu trong phòng ngủ. Ngày 29/03/2022 Vì Văn D bán cho Lường Văn Thành 03 viên ma túy tổng hợp với giá 200.000 đồng, còn 83 viên Methamphetamine chưa kịp bán thì bị thu giữ.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi cất giữ ma túy, Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Theo tinh thần tiểu mục 3.3, mục 3, phần II của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp thì: *"*3.3. *"Mua bán trái phép chất ma túy" là một trong các hành vi sau đây:*

a) Bán trái phép chất ma túy cho người khác (không phụ thuộc vào nguồn gốc chất ma túy do đâu mà có) bao gồm cả việc bán hộ chất ma túy cho người khác để hưởng tiền công hoặc các lợi ích khác";

e) Tàng trữ chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác;

Theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự thì "*2.Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*".

Kết quả cân tịnh và giám định vật chứng xác định: Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 7,437gam, loại Methamphetamine. Như vậy, hành vi của Lò Văn Th và Vì văn D đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc "Mua bán trái phép chất ma túy" bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì lợi nhuận, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, cố ý phạm tội.

[3.2] Về nhân thân của các bị cáo: Ngày 25/3/2022, bị cáo Lò Văn Th bị Công an xã Mường Lạn, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 02/4/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên khởi tố bị can về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 14/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xử phạt 1 năm 4 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo Vì Văn D có nhân thân xấu, năm 2007, bị UBND huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính "đưa vào trường giáo dưỡng" trong thời gian 24 tháng; năm 2010, bị UBND huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp cưỡng chế cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục - Lao động huyện; năm 2016, bị Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "cố ý gây thương tích". Bản thân các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, làm nghề lao động tự do, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo D tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm; bản thân bị cáo đã tự giác chỉ nơi cất giấu vật chứng, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo D. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ việc đánh giá những căn cứ quyết định hình phạt trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo với mức hình phạt tương xứng với tính chất hành vi phạm tội.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, quy định *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,..."* do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo làm nghề lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình còn khó khăn; bị cáo Lò Văn Th là cá nhân thuộc hộ nghèo. (bút lục số 332, 416). Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với 6,986 gam Methamphetamine (đựng trong túi nilon màu xanh), 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu khi bắt người phạm tội quả tang Vì Văn D; 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, 01 bật lửa của Lường Văn Thành, xác định là vật chứng, vật không có giá trị. Hội đồng xét xử cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Vì văn D, do bị cáo phạm tội mà có. Hội đồng xét xử cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus (bên trong có lắp 01 sim điện thoại), IMEL: 35333077440004 của Vì Văn D và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A94 (bên trong có lắp 01 sim điện thoại), IMEL: 863271055598059 của Lò Văn Th, là công cụ, phương tiên dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 thẻ ATM do ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) phát hành mang tên Vì Văn D, bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, tài khoản hiện không còn tiền, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với Lường Văn Thành, mục đích mua và cất giấu ma túy là để sử dụng; khối lượng ma túy Thành đã sử dụng, phần chất bột màu hồng bám dính tại mảnh nilon màu trắng gói ma túy thu giữ của Thành không xác định được khối lượng (do quá ít). Lường Văn Thành chưa có tiền án, tiền sự. Cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Thành là đúng quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

Đối với người đàn ông tên "Dương" đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn Th. Bị cáo Th không biết họ tên, địa chỉ của người đàn ông đó ở đâu. Ngoài lời khai của bị cáo, không còn chứng cứ nào khác chứng minh việc mua bán ma túy. Đối với lái xe khách tuyến Điện Biên- Việt Trì, đã chở sọt măng bên trong có giấu

ma túy bị cáo Th gửi cho bị cáo D. Cả bị cáo Th và bị cáo D đều không quen biết lái xe, không nhớ biển số xe. Bản thân lái xe cũng không biết bên trong sọt măng có giấu ma túy. Do đó, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xử lý.

Do đến ngày xét xử, thời hạn tạm giam đối với bị cáo Vì Văn D đã hết nên Hội đồng xét xử cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án. Đối với bị cáo Lò Văn Th hiện đang là phạm nhân trong vụ án hình sự khác nên không cần áp dụng biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo Lò Văn Th.

[5] Về án phí: Bị cáo Lò Văn Th là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Vì Văn D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Th và Vì Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 56 của Bộ Luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 8 (tám) năm tù, cộng với hình phạt 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù tại Bản án số: 58/2022/HSST ngày 14/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai bản án là 09 (chín) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2022 (ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam).

Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ Luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Vì Văn D 7 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 3 năm 2022 (ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ).

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với hai bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ Luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 6,986 gam Methamphetamine (đựng trong túi nilon màu xanh), 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu khi bắt người phạm tội quả tang Vì Văn D; 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, 01 bật lửa của Lường Văn Thành.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu giữ của Vì Văn D.

Buộc Lò Văn Th nộp lại số tiền 3.000.000 đồng thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus (bên trong có lắp 01 sim điện thoại), IMEL: 35333077440004 của Vì Văn D và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A94 (bên trong có lắp 01 sim điện thoại), IMEL: 863271055598059 của Lò Văn Th.

Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ ATM do ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank) phát hành của Vì Văn D.

3. Về án phí: *Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23; các Điều 14, 15 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.*

Bị cáo Lò Văn Th được miễn nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vì Văn D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2022).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại (nếu có);
- VKSND huyện Phù Yên;
- Người bào chữa (nếu có);

(Giao)

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Cơ quan điều tra- CA huyện ;
- Cơ quan HSNV-CA huyện;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại TG (nhà tạm giam);

(Gửi)

- Sở tư pháp tỉnh;
- Người có QL,NVLQ (nếu có);
- Chi cục THADS huyện (án có hiệu lực);
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Tân Việt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**